TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày: 28 – 4 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 14/4/2025, đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1990. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy CMND: 280840671 do Công an tỉnh B cấp ngày 17/7/2007; Nơi cư trú: Số B N, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N1 (đã chết) và bà Bùi Thị H (đã chết); bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Q, sinh năm 1967, địa chỉ: Khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đỗ Thị Kim X, sinh năm 1971, địa chỉ: Số H đường V, khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng Nghĩa là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Chiều ngày 01/02/2024, do cần tiền để tiêu xài, N nảy sinh ý định cướp giật vé số của những người tàn tật bán vé số dạo để đem bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên, N điều khiển xe mô tô hiệu MingXing MX100, biển số 61H3 – 8559 chạy trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm đối tượng để thực hiện. Khoảng 18 giờ khi đến hẻm S, khu phố H, phường P, N phát hiện bà Lê Thị Q, sinh năm 1967, thường trú tại khu phố G, phường P (bà Q bị bệnh tai biến, liệt ½ cơ thể và không tự đi lại được) đang ngồi trên xe điện 03 bánh đi bán vé số. N điều khiển xe lại gần bà Q giả vờ hỏi mua vé số (lúc này, N vẫn ngồi trên xe đang nổ máy). Khi bà Q vừa đưa xấp vé số có 130 vé của Công ty TNHH MTV X1, trị giá 1.300.000 đồng (10.000 đồng/01 vé) cho N thì N tăng ga bỏ chạy, bà Q truy hô người dân xung quanh giúp đỡ nhưng N đã tẩu thoát. Ngay sau đó, bà Q đến Công an phường P trình báo vụ việc. *(Bút lục số: 01 – 12).*

Đối với Lê Trọng N, sau khi chiếm đoạt được 130 tờ vé số của bà Q thì N mang đến khu vực chợ T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, N bán được 120 vé với số tiền 1.200.000 (một triệu, hai trăm nghìn) đồng, còn 10 vé N giữ lại dò nhưng không trúng nên đã vứt bỏ. Đến ngày 09/02/2024, N biết hình ảnh của mình được đăng tải trên mạng xã hội và biết đang bị Công an truy tìm nên đã đến Công an phường P đầu thú và giao nộp cho Cơ quan Công an 01 xe mô tô hiệu MingXing MX100, biển số 61H3 – 8559. Công an phường P tiến hành lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. *(Bút lục số: 13 – 14; 17 – 20; 21 – 22; 25 – 26; 51 - 52).*

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Q không có yêu cầu bồi thường. *(Bút lục số: 92 – 94; 123 – 124).*

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu MingXing MX100, màu nâu, biển số 61H3 – 8559, do Lê Trọng N mua lại từ bà Đỗ Thị Kim X, sinh năm 1971, thường trú tại số H, đường V, khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 09/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung ngân sách nhà nước. *(Bút lục số: 88 – 91).*

Cáo trạng số 60/CT-VKSTDM ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng N mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu MingXing, biển số 61H3 – 8559, số máy 10193042, số khung 015611, yên xe bị rách, xe đã cũ, bị rỉ sét nhiều, xe không có bửng và kính chiếu hậu phải (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Bị cáo Lê Trọng N2 có văn bản thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin xét xử vắng mặt.

Bị hại Lê Thị Q văn bản xác định không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lê Trọng N, bị hại Lê Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Kim X vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai, văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định sự thật vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra. Các đồ vật, tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 01/02/2024, tại khu vực hẻm S, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Trọng N giả vờ hỏi mua vé số của bà Lê Thị Q (bà Q bị bệnh tai biến, liệt ½ cơ thể và không tự đi lại được), khi bà Q đưa sắp vé số có 130 vé đài Bình Dương trị giá 1.300.000 đồng cho N xem thì N nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sử dụng thủ đoạn nguy hiểm nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân là người khuyết tật để tiêu xài.

Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ cũng như hậu quả xảy ra, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu MingXing, biển số 61H3 – 8559, số máy 10193042, số khung 015611, yên xe bị rách, xe đã cũ, bị rỉ sét nhiều, xe không có bửng và kính chiếu hậu phải (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động). Trong quá trình điều tra đã xác định là tài sản cá nhân, thuộc quyền sở hữu của bị cáo, được bị cáo sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu xung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2024 đến ngày 01/03/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu xung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu MingXing, biển số 61H3 – 8559, số máy 10193042, số khung 015611, yên

xe bị rách, xe đã cũ, bị rỉ sét nhiều, xe không có bửng và kính chiếu hậu phải (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động)

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 008.25 ngày 10/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thiện